TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:126/2021/HS - ST
Ngày 07-7-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thịnh Quang Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tuấn Anh

Bà Ngô Thị Yêm

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Hải Yến** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Luân** - Kiểm sát viên

Ngày 07/7/2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 127/2021/TLST - HS ngày 21 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

*1. Họ và tên: **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1982 tại Hà Nội; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Tổ 7, thị trấn Đ, huyện Đ, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị C; Vợ: Lê Thị V – Có 4 con lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2019; Nhân thân: Có 01 tiền án: Tại Bản án số 59/2006/HSST ngày 24/4/2006, Tòa án nhân dân huyện Đ, Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Tiền sự: Ngày 16/4/2020, Công an huyện Đông Anh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản bằng hình thức phạt tiền; Tiền án: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/11/2020 cho đến nay; Có mặt tại phiên tòa.*

*2. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh ngày 26/7/1987 tại Hà Nội; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn P, xã U, huyện Đ, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 và bà Hoàng Thị*

C; Vợ: Trần Thị Thanh M – Có 01 con sinh năm 2014; Nhân thân: Có 03 tiền sự: Ngày 05/01/2017, Công an huyện Đ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản; Ngày 12/01/2017, Chủ tịch UBND xã U ra Quyết định số 07 việc đưa vào áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn với thời hạn 3 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 27/12/2019, Chủ tịch UBND xã U ra Quyết định số 492 áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn với thời hạn 3 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy Tiền sự: Ngày 16/4/2020, Công an huyện Đ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản bằng hình thức phạt tiền; Tiền án: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/4/2021 cho đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

2. Người bị hại:

2.1. Ủy ban nhân dân xã X, huyện Đ, Hà Nội do ông Tạ Đức Minh là chủ tịch UBND xã làm đại diện theo pháp luật. Vắng mặt

2.2. Công ty cổ phần phát triển đâu tư và xây dựng V; Do ông Vũ Văn N – Tổng giám đốc là đại diện theo pháp luật. Vắng mặt

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Đỗ Anh Đ, sinh năm: 1984; Cư trú: thôn T, xã D, huyện Đ, thành phố Hà Nội; Vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn T đều có tiền sự trong thời hiệu xử lý về hành vi Trộm cắp tài sản, không có nghề nghiệp ổn định, ham chơi, không chịu tu dưỡng và coi thường pháp luật tiếp tục rủ rê nhau đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu sài, cụ thể như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 28/11/2020, T gặp D tại thôn P, xã U, huyện Đ, thành phố Hà Nội rồi rủ D đi trộm cắp tài sản, D đồng ý. Sau đó T điều khiển xe máy biển kiểm soát 25F4-2574 của D chở D đi về hướng xã X, huyện Đ. Khi đi đến nhà văn hóa Khu C, xã X, huyện Đ, thấy cổng nhà văn hóa mở nên cả hai đi vào trong sân nhà văn hóa. T dừng xe và nói với D "anh đứng đợi em, em vào xem trong này có gì không". D hiểu ý T vào trộm cắp tài sản nên ngồi trên xe máy cảnh giới. T đi vào nhà vệ sinh của nhà văn hóa, trộm cắp 01 chiếc máy bơm nước nhãn hiệu LEPONO AJM 150L để dưới nền nhà. Thấy vậy, D điều khiển xe máy đến gần nhà vệ sinh để T bê chiếc máy bơm nước đặt lên yên xe máy, T ngồi ôm phía sau rồi cả hai cùng tẩu thoát. Sau đó, D và T mang chiếc máy bơm trộm cắp được đến cửa hàng sửa chữa, mua bán đồ điện dân dụng của anh Đỗ Anh Đ (sinh năm: 1984; HKTT: thôn T, xã D, huyện Đ, thành phố Hà Nội) bán với giá: 550.000 đồng. Số tiền từ việc bán tài sản trộm cắp mà có cả hai cùng nhau tiêu sài cá nhân hết.

Đến khoảng 10 giờ ngày 29/11/2020, T tiếp tục rủ D đi trộm cắp tài sản. T bảo với D "anh em mình đi lên Xuân Nộn xem người ta biết bị mất

máy bơm nước chưa, nếu chưa biết thì đi vào lấy trộm nốt chiếc máy bơm nữa", D đồng ý và T đến sân nhà văn hóa Khu C. Tại đây, D đứng cảnh giới còn T đi vào nhà vệ sinh trộm cắp 01 chiếc máy bơm nước nhãn hiệu LEPONO AJM 75 màu xanh. Sau khi trộm cắp được tài sản, D và T mang đến bán cho anh Đ với giá 300.000 đồng. Số tiền này T và D cùng nhau tiêu sài cá nhân hết.

Sau khi phát hiện bị kẻ gian trộm cắp tài sản, ngày 29/11/2020 bà Đỗ Thị Thanh Huyền (Sinh năm: 1960, HKTT: Khu C, xã X, huyện Đ - người đại diện theo ủy quyền của Uỷ ban nhân dân xã X) đến Công an huyện Đông Anh trình báo.

Tại bản Kết luận định giá số 10 ngày 06/01/2021 của Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đông Anh kết luận:

- 01 máy bơm nước nhãn hiệu LEPONO AJM 150L, màu xanh, trọng lượng: 24,3 kg, đã qua sử dụng có trị giá 1.500.000 đồng.

- 01 máy bơm nước nhãn hiệu LEPONO AJM 75, màu xanh, trọng lượng: 14 kg, đã qua sử dụng có trị giá 800.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản D và T chiếm đoạt của Nhà văn hóa Khu C vào ngày 28/12 và 29/12/2020 là 2.300.000đồng.

Trong thời gian các cơ quan có thẩm quyền đang giải quyết để xử lý đối với D và T về hành vi trộm cắp tài sản của Nhà văn hóa Khu C thì vào ngày 08/4/2021, T tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại khu vực tổ 5, thị trấn Đ, huyện Đ, cụ thể:

Khoảng 20h30’ngày 08/4/2021, Nguyễn Văn T điều khiển xe đạp mini nhãn hiệu AMIDA màu đỏ từ nhà đến khu vực tổ 5 thị trấn Đ, huyện Đ mục đích để trộm cắp tài sản. Khi đi đến đoạn công trình cọc C37 đến C60 tuyến 1 dự án kè Sông Đào thì T phát hiện 05(năm) thanh kim loại bằng sắt mạ kẽm của Công ty cổ phần phát triển đầu tư xây dựng V để ven đường không có ai trông giữ. T dựng xe đạp ở ven đường rồi tiến đến vị trị để 05 thanh kim loại, dùng hai tay nhấc 04 (bốn) thanh kim loại rời khỏi vị trí ban đầu khoảng 2m rồi đặt xuống đất. Sau đó tiếp tục quay lại lấy 01(một) thanh kim loại còn lại. Khi T đang nhấc 02 thanh kim loại đi về vị trí dựng xe đạp thì bị ông Hoàng Phú Q (sinh năm 1969; trú tại: Tổ 5 thị trấn D, huyện Đ, Hà Nội) và ông Trần Văn Đ (sinh năm 1958; trú tại: thôn C, xã T, huyện Đ, Hà Nội) phát hiện giữ được và trình báo Công an huyện Đông Anh.

Cùng ngày anh Nguyễn Văn T1 (sinh năm 1992, HKTT: thôn B, xã B, huyện L, Vĩnh Phúc - Đại diện Công ty cổ phần phát triển đầu tư và xây dựng V) đến Công an huyện Đông Anh trình báo sự việc.

Tại bản Kết luận định giá số 113 ngày 09/4/2021 của Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đông

Anh kết luận: 05 thanh kim loại bằng sắt mạ kẽm, của Công ty cổ phần phát triển đầu tư xây dựng V bị chiếm đoạt trị giá: 320.000đồng.

Cơ quan điều tra tạm giữ vật chứng:

- Của anh Đỗ Anh Đ: 01 (một) máy bơm nước nhãn hiệu LEPONO AJM 150L, màu xanh, trọng lượng: 24,3 kg, đã qua sử dụng; 01 (một) máy bơm nước nhãn hiệu LEPONO AJM 75, màu xanh, trọng lượng 14 kg, đã qua sử dụng.

- Của Nguyễn Văn D: 01 (một) chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda - Wave, gắn biển kiểm soát 25F4-2574;01 chiếc điện thoại, nhãn hiệu ZIP MOBILE, màu đỏ, vỏ bằng nhựa, có viền màu đen, mã ghi trên màn hình Zip1.8-2, mất phím bấm, có chứa số thuê bao 0963221982.

- Của Nguyễn Văn T: 05 (năm) thanh kim loại bằng sắt mạ kẽm, màu xám ghi, dài khoảng 2,4m, kích thước (5x10)cm; 01 (một) chiếc xe đạp mini màu đỏ đen, nhãn hiệu AMIDA; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, bên trong không lắp thẻ sim, số seri 357698102033230.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn T khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với tài liệu điều tra thu thập được.

Đối với anh Đỗ Anh Đ, kết quả điều tra xác định: Khi mua 02 chiếc máy bơm nước của D và T thì anh D nhưng không biết là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý.

Đối với 02 chiếc máy bơm nước, kết quả điều tra xác định là tài sản của Ủy ban nhân dân xã X, giao cho bà Đỗ Thị Thanh H quản lý từ đầu năm 2019. Ngày 09/12/2020,Cơ quan điều tra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho bà Đỗ Thị Thanh H.

Đối với chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda - Wave, sơn màu: Vàng - xám, gắn biển kiểm soát 25F4-2574 và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu: ZIP MOBILE, màu đỏ, có chứa số thuê bao 0963221982, kết quả điều tra xác định các tài sản trên là tài sản hợp pháp của chị Lê Thị V (sinh năm 1986, trú tại Tổ 7, thị trấn Đ, huyện Đ, thành phố Hà Nội - là vợ của D), chị V không biết D sử dụng để đi trộm cắp tài sản nên ngày 21/01/2021,Cơ quan điều tra Quyết định xử lý vật chứng trao trả tài sản cho chị Vân.

Đối với 05 (năm) thanh kim loại bằng sắt mạ kẽm, màu xám ghi, dài khoảng 2,4 m, kích thước (5x10) cm, kết quả điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Công ty cổ phần phát triển đầu tư xây dựng V nên ngày 16/4/2021 Cơ quan điều tra Quyết định xử lý vật chứng trao trả tài sản trên cho đại điện chủ sở hữu.

Đối với 01 (một) chiếc xe đạp mini màu đỏ đen, nhãn hiệu AMIDA và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, bên trong không lắp thẻ sim, kết quả điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn T1 (sinh năm 1950, HKTT: thôn P, xã U, huyện Đ, Hà Nội - là bố đẻ của

T), ông T1 không biết T sử dụng chiếc xe đạp để đi trộm cắp tài sản nên ngày 16/4/2021 Cơ quan điều tra Quyết định xử lý vật chứng trao trả tài sản cho ông T1.

Về phần dân sự: Bà Đỗ Thị Thanh H, anh Nguyễn Văn T2 và anh Đỗ Anh Đ không yêu cầu gì về phần dân sự và đề nghị giải quyết các đối tượng trộm cắp tài sản theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 127/CT -VKSĐA ngày 17/6/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh truy tố Nguyễn Văn D và đồng phạm về tội: "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Nguyễn Văn D từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Nguyễn Văn T từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về dân sự: Không xem xét giải quyết.

* Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu. Các bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát đã thực hiện đúng, đủ quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại không và người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ đến phiên Tòa nhưng vẫn vắng mặt. Nhưng xét thấy lời khai của Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã đầy đủ. Sự vắng mặt của Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và dành quyền

kháng cáo cho người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận của các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn D tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của của người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ được của các bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ căn cứ để kết luận: Vào khoảng 10 giờ các ngày 28/11 và 29/11/2020, Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn T đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc máy bơm nước nhãn hiệu LEPONO AJM 150L trị giá 1.500.000đồng và 01 chiếc máy bơm nước nhãn hiệu LEPONO AJM 75 trị giá 800.000đồng của Ủy ban nhân dân xã X tại Nhà văn hóa C, xã X, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 2.300.000đồng.

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 08/4/2021 Nguyễn Văn T đã có hành vi trộm cắp 05 (năm) thanh kim loại bằng sắt mạ kẽm trị giá 320.000đồng của Công ty cổ phần phát triển đầu tư và xây dựng V tại tổ 5 thị trấn Đ, huyện Đ, Hà Nội.

Tổng trị giá tài sản Nguyễn Văn T chiếm đoạt của Ủy ban nhân dân xã X và Công ty cổ phần phát triển đầu tư và xây dựng V là: 2.620.000đồng.

Hành vi của Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn D đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh đã truy tố bị cáo là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1]. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo T trong thời gian được cho tại ngoại bị cáo lại tiếp tục trộm cắp tài sản trị giá 320.000đ. Bị cáo có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản chưa được xóa. Do đó hành vi của bị cáo T là phạm tội từ hai lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự

[4.2].Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các Bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ thuộc điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì chẳng những đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn huyện Đông Anh. Các Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Song do tham lam tư lợi và coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố tình phạm tội. Căn cứ tính chất

và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội thể hiện các bị cáo là người đã thành niên do thiếu tiền tiêu sài cá nhân để mua ma túy sử dụng nên các bị cáo vẫn cố tình phạm tội và thực hiện hành vi đến cùng. Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội với mức án nghiêm khắc mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Vụ án có đồng phạm nhưng không có tổ chức. Trong vụ án các bị cáo cùng thực hiện hành vi và cùng đi tiêu thụ tài sản lấy tiền sử dụng chung. Do đó, vai trò của các bị cáo là ngang nhau. Bị cáo T liên tiếp thực hiện hành vi trộm cắp trong nhiều ngày với tổng số tiền lơn bị cáo D nên bị cáo T phải chịu mức án cao hơn bị cáo D.

[6] Về hình phạt bổ sung: Trước khi phạm tội, các bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về phần bồi thường dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về vật chứng vụ án: Không có

[9] Về án phí: Các Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

[10] Về quyền kháng cáo: Các Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn T** phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T.

- Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo D.

- Điều 136; Điều 331; Điều 333;Điều 336; Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Xử phạt:

1.1. Nguyễn Văn T 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ 09/4/2021

1.2. Nguyễn Văn D 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ 30/11/2020.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

3. Về phần dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết

4. Về vật chứng: Không có nên không đặt ra xem xét giải quyết

5. Về án phí: Các bị cáo mỗi người phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

6. Án xử công khai sơ thẩm; Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo về phần có liên quan.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Thịnh Quang Thắng

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Đông Anh;*
- *VKSND TP. Hà Nội;*
- *Cơ quan THA huyện Đông Anh;*
- *Công an huyện Đông Anh.*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu./.*